

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường năm học 2021-2022

1. Ngành đào tạo Công nghệ thông tin (7480201)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) trở lên và, - Điểm trúng tuyển theo tổ hợp điểm thi tốt nghiệp THPT theo năm tuyển sinh từ 14 điểm; - Điểm xét theo điều kiện học bạ (theo đề án tuyển sinh) trung bình từ 6.0 trở lên; - Điểm xét theo điều kiện học bạ và điều kiện khác (theo đề án tuyển sinh) trung bình từ 6.0 trở lên;		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			* Kiến thức: - PLO.1: Có kiến thức ứng dụng toán học trong khoa học kỹ thuật, các lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn, tạo nền tảng rộng, đáp ứng khả năng tự học và thích nghi với sự thay đổi của công nghệ. - PLO.2: Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở ngành như thuật toán, ngôn ngữ lập trình, cơ sở dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, các xu hướng phát triển của lĩnh vực công nghệ thông tin. - PLO.3: Có kiến thức chuyên ngành phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động về CNTT. * Kỹ năng: - PLO.4: Có thể lập trình với các ngôn ngữ và công nghệ sau: Java, C#/Asp.net, Python, các nền tảng phát triển ứng dụng web, ứng dụng mobile, ứng dụng AI và IoT hiện đại. - PLO.5: Áp dụng thành thạo các quy trình xây dựng phần mềm chuyên nghiệp và tham gia hiệu quả vào các nhóm dự án công nghệ thông tin.		

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				- PLO.6: Có khả năng thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và phát triển các hệ thống thông tin, hệ thống mạng cho cơ quan, doanh nghiệp. - PLO.7: Áp dụng các nguyên lý, kỹ thuật, công nghệ hiện đại trong lĩnh vực công nghệ thông tin nhằm phát triển những hệ thống ứng dụng thông minh. - PLO.8: Có phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy hệ thống và tư duy phân tích, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả trong nhóm (đa ngành), hội nhập được trong môi trường quốc tế.		
				* Thái độ và đạo đức nghề nghiệp: - PLO.9: Áp dụng các quy tắc đạo đức và hành vi chuyên nghiệp thích hợp để giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin. - PLO.10: Vận dụng kiến thức và kỹ năng của ngành phục vụ lợi ích của xã hội. - PLO.11: Tham gia vào các hoạt động bảo vệ sở hữu trí tuệ như sử dụng phần mềm hợp pháp, tôn trọng quyền tác giả.		
				* Về khả năng hội nhập: - PLO.12: Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và văn bản, phối hợp phát huy điểm mạnh của cá nhân trong các hoạt động nhóm. - PLO.13: Sử dụng lưu loát các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong các vấn đề chuyên môn và một vài vấn đề xã hội; đạt chứng chỉ IELTS 5.0 hoặc tương đương.		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho			• Chính sách: - Chính sách miễn giảm, học bổng cho sinh viên như học bổng phát triển tài năng, học bổng vượt khó, học bổng vì công lý, học bổng khuyến học - Các quy chế, quy định như: quy chế sinh viên, quy tắc ứng xử cho sinh viên, quy định khen thưởng, kỷ luật; quy chế học tập, rèn luyện - Sinh viên được đánh giá rèn luyện, chuyên cần		

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	người học			- Khuyến khích sinh viên tham gia Nghiên cứu khoa học với các hoạt động như tổ chức Hội thảo khoa học ở các Khoa cho sinh viên, ban hành quy định về công tác Nghiên cứu khoa học trong sinh viên. • Dịch vụ hỗ trợ: - Hỗ trợ giấy tờ cho sinh viên như xác nhận sinh viên, vay vốn, xe buýt... - Hướng dẫn, tư vấn, giới thiệu nhà trọ; nơi thực tập. - Tư vấn tâm lý, sức khoẻ cho sinh viên khi có nhu cầu - Tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, thắc mắc trong học tập, đời sống sinh hoạt của sinh viên - Tổ chức gặp mặt sinh viên và ban giám hiệu hằng năm - Thông tin về lịch học, thi, chương trình của Nhà trường được thông báo qua nhiều kênh: bảng tin, email cá nhân, website, mạng xã hội... - Phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức các chương trình cho sinh viên như an toàn giao thông, lớp học kỹ năng, nghệ thuật... - Hỗ trợ kỹ năng học tập, kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp qua các buổi talkshow, chuyên đề • Hoạt động, sinh hoạt: - Hỗ trợ thành lập và duy trì hoạt động các Câu lạc bộ văn nghệ, học thuật cho sinh viên - Tổ chức văn nghệ, giao lưu học hỏi với các trường Đại học, Cao đẳng khác trong khu vực - Tổ chức các hoạt động phong trào: rung chuông vàng, hội trại truyền thống... - Tổ chức các hoạt động phục vụ và kết nối cộng đồng: mùa hè xanh, tiếp sức mùa thi		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường			Ban hành CTĐT theo Quyết định số 157A/QĐ-ĐHTBD ngày 27/8/2021 của Hiệu trưởng trường đại học Thái Bình Dương Tổng số tín chỉ: 130 tín chỉ 1. Nhóm học phần khai phóng		

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Chính quy	Liên thông chính quy Văn bằng 2 chính quy
	thực hiện			1.1. Kiến thức và kỹ năng tổng quát (12 tín chỉ) 1.2. Ngoại ngữ (18 tín chỉ) 1.3. Học phần tư tưởng chính trị (11 tín chỉ) 1.4. Giáo dục thể chất và Quốc phòng (9 tín chỉ) 2. Học phần ngành 2.1. Cơ sở ngành (21 tín chỉ) 2.2. Ngành (29 tín chỉ) 2.3. Tự chọn chuyên ngành (9 tín chỉ) 3. Học phần ngành phụ hoặc tự chọn tự do (15 tín chỉ) 4. Tốt nghiệp (6 tín chỉ)	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			PLO.14: Có khả năng học tập suốt đời thông qua hoạt động tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức và kỹ năng tiên tiến trong lĩnh vực công nghệ thông tin và kiến thức liên ngành trong suốt sự nghiệp. Học lên các cấp cao hơn.	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp			❖ Lĩnh vực nghề nghiệp: - Công nghiệp phần mềm - Tư vấn xây dựng hệ thống - Công nghiệp nội dung số - Kinh doanh sản phẩm phần mềm và CNTT - Dịch vụ phần mềm và CNTT - Hệ thống thông tin - Dịch vụ giáo dục - Các lĩnh vực ứng dụng phần mềm và CNTT - Các lĩnh vực xử lý dữ liệu ❖ Vị trí nghề nghiệp : - Kỹ sư phát triển phần mềm - Nhân viên IT trong các cơ quan, doanh nghiệp - Tester - Chuyên viên nghiên cứu phát triển các giải pháp AI, IoT - Chuyên viên đảm bảo an toàn thông tin - Chuyên viên đào tạo, huấn luyện CNTT - Các vị trí quản lý như Quản lý dự án CNTT, trưởng phòng IT - Khởi nghiệp với các dự án CNTT - Hoặc sinh viên có thể tiếp tục học ở các bậc học cao hơn.		

2. Ngành Kế Toán (7340301)

STT	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký			Tương tự ngành CNTT		

STT	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	tuyển sinh					
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			* Kiến thức - PLO.1: Nhận biết, giải thích và có khả năng vận dụng tốt chính sách, pháp luật của nhà nước; - PLO.2: Nhận biết và giải thích được một cách có hệ thống các kiến thức tổng quát về kinh tế vĩ mô và vi mô, toán, tin học; - PLO.3: Nhận biết, giải thích và có khả năng vận dụng vào thực tế các kiến thức căn bản về kế toán, tài chính; - PLO.4: Vận dụng, phân tích và tổng hợp được các kiến thức kế toán/tài chính hiện đại, nhằm cung cấp thông tin tài chính theo đúng quy định cho các bên liên quan; - PLO.5: Phân tích, tổng hợp và đánh giá được các báo cáo tài chính cung cấp thông tin cho thị trường tài chính, đánh giá hoạt động nội bộ trong các loại hình doanh nghiệp nhằm cung cấp thông tin cho nhà quản trị doanh nghiệp ra quyết định thích hợp; - PLO.6: Nhận biết, giải thích, vận dụng được các phần mềm nghiệp vụ chuyên dụng và sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong việc thực hành nghiệp vụ chuyên môn;		
				* Kỹ năng - PLO.7: Phân tích, tổng hợp, đánh giá vấn đề một cách hệ thống kết hợp với tư duy phản biện, tư duy sáng tạo trong xử lý các vấn đề liên quan một cách khoa học và logic; - PLO.8: Biết và vận dụng được hiệu quả kỹ năng làm việc nhóm; - PLO.9: Vận dụng và phát huy được kỹ năng giao tiếp bằng lời nói, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng viết chuyên ngành bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh;		
				* Thái độ và đạo đức nghề nghiệp - PLO.10: Vận dụng và phát huy được kỹ năng làm việc độc lập, tự học, tự nghiên cứu để đạt được những mục tiêu của cá nhân và của tổ chức; - PLO.11: Vận dụng và phát huy kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng dẫn dắt và phát huy trí tuệ tập thể trong các lĩnh vực chuyên môn; - PLO.12: Phân tích, đánh giá đề đưa ra được các kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường, phát hiện và giải quyết một số vấn đề phức tạp về chuyên môn;		

STT	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				- PLO.13: Có phẩm chất chính trị - đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đối với tổ chức, đơn vị;		
				* Về khả năng hội nhập - PLO.14: Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và văn bản, phối hợp phát huy điểm mạnh của cá nhân trong các hoạt động nhóm; - PLO.15: Sử dụng lưu loát các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong các vấn đề chuyên môn và một vài vấn đề xã hội; đạt chứng chỉ IELTS 5.0 hoặc tương đương;		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Tương tự ngành CNTT		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Ban hành CTĐT theo Quyết định số 157A/QĐ-ĐHTBD ngày 27/8/2021 của Hiệu trưởng trường đại học Thái Bình Dương Tổng số tín chỉ: 130 tín chỉ 1. Nhóm học phần khai phóng 1.1. Kiến thức và kỹ năng tổng quát (12 tín chỉ) 1.2. Ngoại ngữ (18 tín chỉ) 1.3. Học phần tư tưởng chính trị (11 tín chỉ) 1.4. Giáo dục thể chất và Quốc phòng (9 tín chỉ) 2. Học phần ngành 2.1. Cơ sở ngành (21 tín chỉ) 2.2. Ngành (29 tín chỉ) 2.3. Tự chọn chuyên ngành (9 tín chỉ)		

STT	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				3. Học phần ngành phụ hoặc tự chọn tự do (15 tín chỉ) 4. Tốt nghiệp (6 tín chỉ)		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			PLO.16: Có khả năng học tập suốt đời thông qua hoạt động tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức liên ngành trong suốt sự nghiệp. Học lên các cấp độ cao hơn.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp			- Chuyên viên bộ phận quản trị tài chính - kế toán của các doanh nghiệp sản xuất thương mại, dịch vụ (doanh nghiệp, tổ chức tài chính, đơn vị hành chính sự nghiệp)' - Nhân viên các công ty tư vấn, dịch vụ kế toán - kiểm toán; - Chuyên viên kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp sản xuất thương mại, các định chế tài chính, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp của các quốc gia trong khu vực ASEAN; - Đảm nhiệm vị trí cấp cao như quản lý bộ phận kế toán, kế toán tổng hợp, kế toán trưởng, giám đốc tài chính, trưởng nhóm, giám đốc kiểm toán; - Tự khởi nghiệp thành lập các công ty dịch vụ tài chính - thuế - kế toán, kiểm toán ..		

3. Ngành Tài chính – Ngân hàng (7340201)

ST T	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tương tự ngành CNTT		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			* Kiến thức - PLO.1: Nhận biết, giải thích và có khả năng vận dụng tốt chính sách, pháp luật của nhà nước. - PLO.2: Diễn giải một cách có hệ thống về kinh tế vĩ mô và vi mô. - PLO.3: Nhận biết, diễn giải và có khả năng vận dụng, đưa vào thực tế các kiến thức căn bản về quản trị và quản trị kinh doanh. - PLO.4: Nhận biết, diễn giải kiến thức tài chính - tiền tệ hiện đại, có khả năng vận dụng, đưa vào thực tế nhằm đánh giá thực trạng hoạt động tài chính của đơn vị doanh nghiệp, định chế tài chính hay thị trường ngành dịch vụ tài chính. - PLO.5: Đọc, hiểu, xử lý, lập và phân tích chứng từ tài chính, báo cáo tài chính, danh mục đầu tư tài chính, báo cáo phân tích vĩ mô của các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính ngân hàng, phi ngân hàng. - PLO.6: Biết sử dụng các phần mềm nghiệp vụ chuyên dụng trong việc thực hành nghiệp vụ tài chính - ngân hàng; biết sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho việc kê khai, quyết toán thuế tại các doanh nghiệp.		
				* Kỹ năng - PLO.7: Có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, tư duy thực tiễn và các dạng tư duy khác (biện chứng, phân tích, phán đoán). - PLO.8: Có kỹ năng làm việc nhóm. - PLO.9: Có kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và thuyết trình, kỹ năng viết chuyên ngành.		
				* Thái độ và đạo đức nghề nghiệp - PLO.10: Có phẩm chất chính trị - đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đối với tổ chức, đơn vị; Có sức khỏe tốt, phù hợp với hoạt động nghề nghiệp của ngành, chuyên ngành. - PLO.11: Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, làm việc khoa học. - PLO.12: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ tài chính - ngân hàng đã được đào tạo. - PLO.13: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường, phát hiện và giải quyết một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật.		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				* Về khả năng hội nhập - PLO.14: Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và văn bản, phối hợp phát huy điểm mạnh của cá nhân trong các hoạt động nhóm. - PLO.15: Sử dụng lưu loát các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong các vấn đề chuyên môn và một vài vấn đề xã hội; đạt chứng chỉ IELTS 5.0 hoặc tương đương.		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Tương tự ngành CNTT		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Ban hành CTĐT theo Quyết định số 157A/QĐ-ĐHTBD ngày 27/8/2021 của Hiệu trưởng trường đại học Thái Bình Dương Tổng số tín chỉ: 130 tín chỉ 1. Nhóm học phần khai phóng 1.1. Kiến thức và kỹ năng tổng quát (12 tín chỉ) 1.2. Ngoại ngữ (18 tín chỉ) 1.3. Học phần tư tưởng chính trị (11 tín chỉ) 1.4. Giáo dục thể chất và Quốc phòng (9 tín chỉ) 2. Học phần ngành 2.1. Cơ sở ngành (21 tín chỉ) 2.2. Ngành (29 tín chỉ) 2.3. Tự chọn chuyên ngành (9 tín chỉ)		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				3. Học phần ngành phụ hoặc tự chọn tự do (15 tín chỉ) 4. Tốt nghiệp (6 tín chỉ)		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			PLO.16: Có khả năng học tập suốt đời thông qua hoạt động tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức liên ngành trong suốt sự nghiệp. Học lên các cấp độ cao hơn.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghề			- Chuyên gia phân tích tài chính tại các doanh nghiệp và các định chế tài chính: các quỹ đầu tư, kinh doanh bất động sản, công ty tài chính, bảo hiểm, chứng khoán, ngân hàng thương mại, ...; - Chuyên gia hoạch định tài chính, kiểm soát chi phí và hoạch định dòng ngân lưu cho các doanh nghiệp và các định chế tài chính; - Chuyên gia phân tích đầu tư và môi giới tại các công ty chứng khoán; - Chuyên gia quản trị và định giá tài sản tài chính (bao gồm cả bất động sản) cho các doanh nghiệp, các định chế tài chính, các ngân hàng thương mại, các quỹ đầu tư và những người có thu nhập các ở Việt Nam; - Chuyên gia phân tích và thiết lập các chương trình quản trị rủi ro cho doanh nghiệp và ngân hàng; - Chuyên gia thiết lập các mô hình tài chính hiệu quả cho các doanh nghiệp và các định chế tài chính; - Chuyên gia tín dụng và đầu tư tại các bộ phận tín dụng ở các ngân hàng thương mại; - Chuyên gia kinh doanh ngoại hối tại bộ phận kinh doanh ngoại hối và đầu tư ở các ngân hàng thương mại; - Chuyên gia quản lý và kinh doanh vốn ở các công ty tài chính và ngân hàng thương mại; - Chuyên gia tư vấn tài chính tại các công ty kiểm toán trong nước và quốc tế;		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				- Các vị trí cấp cap như quản lý bộ phận, giám đốc chi nhánh, giám đốc tài chính, giám đốc điều hành;		

4. Ngành Quản trị kinh doanh (7340101)

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tương tự ngành CNTT		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			* Kiến thức - PLO.1: Nhận biết, giải thích và có khả năng vận dụng tốt chính sách pháp luật của nhà nước; - PLO.2: Diễn giải một cách có hệ thống các kiến thức tổng quát về kinh tế vĩ mô và vi mô; - PLO.3: Nhận biết, diễn giải và có khả năng vận dụng, dựa vào thực tế các kiến thức căn bản về quản trị và quản trị kinh doanh; - PLO.4: Nhận biết, diễn giải kiến thức quản trị hiện đại, có khả năng vận dụng, đưa vào thực tế nhằm đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh của đơn vị doanh nghiệp; - PLO.5: Đọc, hiểu, xử lý, lập và phân tích báo cáo tài chính, danh mục đầu tư, báo cáo phân tích vĩ mô của các doanh nghiệp; - PLO.6: Biết sử dụng các phần mềm nghiệp vụ chuyên dụng trong việc thực hành nghiệp bán hàng, chăm sóc khách hàng, quản lý dự án, quản lý nhân sự tại các doanh nghiệp;		
				* Kỹ năng		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				- PLO.7: Có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân biện, tư duy sáng tạo, tư duy thực tiễn và các dạng tư duy khác (biện chứng, phân tích, phán đoán); - PLO.8: Có kỹ năng làm việc nhóm; - PLO.9: Có kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và thuyết trình, kỹ năng viết chuyên ngành; - PLO.10: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; - PLO.11: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường, phát hiện và giải quyết một số vấn đề phức tạp trong công tác quản trị.		
				* Về thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp - PLO.12: Có phẩm chất chính trị - đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đối với tổ chức, đơn vị và có sức khỏe tốt, phù hợp với hoạt động nghề nghiệp của ngành, chuyên ngành; - PLO.13: Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, làm việc khoa học.		
				* Về khả năng hội nhập - PLO.14: Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và văn bản, phối hợp phát huy điểm mạnh của cá nhân trong các hoạt động nhóm; - PLO.15: Sử dụng lưu loát các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong các vấn đề chuyên môn và một vài vấn đề xã hội; đạt chứng chỉ IELTS 5.0 hoặc tương đương;		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Tương tự ngành CNTT		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
IV	Chươn g trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Ban hành CTĐT theo Quyết định số 157A/QĐ-ĐHTBD ngày 27/8/2021 của Hiệu trưởng trường đại học Thái Bình Dương Tổng số tín chỉ: 130 tín chỉ 1. Nhóm học phần khai phóng 1.1. Kiến thức và kỹ năng tổng quát (12 tín chỉ) 1.2. Ngoại ngữ (18 tín chỉ) 1.3. Học phần tư tưởng chính trị (11 tín chỉ) 1.4. Giáo dục thể chất và Quốc phòng (9 tín chỉ) 2. Học phần ngành 2.1. Cơ sở ngành (21 tín chỉ) 2.2. Ngành (29 tín chỉ) 2.3. Tự chọn chuyên ngành (9 tín chỉ) 3. Học phần ngành phụ hoặc tự chọn tự do (15 tín chỉ) 4. Tốt nghiệp (6 tín chỉ)		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			PLO.16: Có khả năng học tập suốt đời thông qua hoạt động tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức liên ngành trong suốt sự nghiệp. Học lên các cấp độ cao hơn.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghịệp			- Chuyên viên trong các bộ phận kinh doanh, Marketing, Truyền thông -Quảng cáo, Hành chính, Nhân Sự, Logistic của các công ty trong nước và doanh nghiệp nước ngoài; - Chuyên gia phân tích và thiết lập các chương trình quản trị rủi ro cho doanh nghiệp;		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				- Quản lý các bộ phận kinh doanh, marketing, hành chính, nhân sự, truyền thông, quảng cáo, logistic trong các công ty, tổ chức, tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp tư nhân, - Làm chủ cơ sở kinh doanh hoặc doanh nghiệp khởi nghiệp. - Giảng dạy, nghiên cứu tại các trường đại học, viện kinh tế, - Các vị trí cấp cao như quản lý bộ phận, giám đốc chi nhánh, giám đốc điều hành;		

5. Ngành Luật (7380101)

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tương tự ngành CNTT		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại			* Kiến thức - PLO.1: Nhận biết, giải thích và khả năng hệ thống hóa kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, cụ thể là luật và kinh tế; biết vận dụng giải quyết các vấn đề pháp lý đặt ra trong đời sống - xã hội; nắm bắt kiến thức về lý luận chính trị, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, an ninh quốc phòng và giáo dục thể chất; - PLO.2: Diễn giải một cách có hệ thống các kiến thức tổng quát về các lĩnh vực văn hóa, lịch sử và xã hội để giải quyết các mối quan hệ trong tổ chức, điều hành và quản lý; - PLO.3: Nhận biết, diễn giải và có khả năng vận dụng, đưa vào thực tế kiến thức cơ sở ngành vững chắc, nắm vững các kiến thức chuyên môn ngành đào tạo đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế;		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	ngữ đạt được			- PLO.4: Nhận biết, diễn giải kiến thức pháp luật vững chắc về lĩnh vực luật kinh tế, am hiểu các kiến thức thực tiễn mang tính thời sự về hoạt động kinh tế trong nước cũng như thế giới; - PLO.5: Đọc, hiểu, xử lý, lập và phân tích vận dụng lý thuyết vào công tác chuyên môn, vận dụng các kiến thức chuyên ngành vào kỹ năng thực hành giải quyết các vụ án, vụ việc, có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc về pháp luật;		
				* Kỹ năng - PLO.6: Kỹ năng xử lý, soạn thảo văn bản trong hành chính, quản lý, điều hành và kinh doanh; biết khai thác hiệu quả thông tin qua internet; - PLO.7: Có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, tư duy thực tiễn và các dạng tư duy khác (biện chứng, phân tích, phán đoán); - PLO.8: Có kỹ năng làm việc nhóm; - PLO.9: Có kỹ năng giao tiếp, lập luận, thuyết trình, kỹ năng viết chuyên ngành;		
				* Thái độ và đạo đức nghề nghiệp - PLO.10: Có phẩm chất chính trị - đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đối với tổ chức, đơn vị; có sức khỏe tốt, phù hợp với hoạt động nghề nghiệp ngành, chuyên ngành; - PLO.11: Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, làm việc khoa học; - PLO.12: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực pháp luật, kinh tế đã được đào tạo; - PLO.13: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường, phát hiện và giải quyết một số vấn đề phức tạp về pháp lý.		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh			Trương tự ngành CNTT		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	hoạt cho người học					
IV	Chươn g trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Ban hành CTĐT theo Quyết định số 157A/QĐ-ĐHTBD ngày 27/8/2021 của Hiệu trưởng trường đại học Thái Bình Dương Tổng số tín chỉ: 130 tín chỉ 1. Nhóm học phần khai phóng 1.1. Kiến thức và kỹ năng tổng quát (12 tín chỉ) 1.2. Ngoại ngữ (18 tín chỉ) 1.3. Học phần tư tưởng chính trị (11 tín chỉ) 1.4. Giáo dục thể chất và Quốc phòng (9 tín chỉ) 2. Học phần ngành 2.1. Cơ sở ngành (21 tín chỉ) 2.2. Ngành (29 tín chỉ) 2.3. Tự chọn chuyên ngành (9 tín chỉ) 3. Học phần ngành phụ hoặc tự chọn tự do (15 tín chỉ) 4. Tốt nghiệp (6 tín chỉ)		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			PLO.14: Có khả năng học tập suốt đời thông qua hoạt động tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức liên ngành trong suốt sự nghiệp. Học lên các cấp độ cao hơn.		
VI	Vị trí làm			- Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế có thể làm việc ở các doanh nghiệp với tư cách là chuyên viên pháp lý phụ trách những công việc liên quan đến đàm phán,		

ĐẠI HỌC THÁI BÌNH DƯƠNG

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	việc sau khi tốt nghịệp			soạn thảo, ký kết hợp đồng; đề xuất giải pháp xử lý tình huống pháp lý trong kinh doanh. - Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế với kiến thức luật học, có thể phụ trách các công việc liên quan đến pháp luật và kinh tế trong các cơ quan nhà nước (các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp), trong các tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội. - Thẩm phán ở các tòa án: sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tham gia thi tuyển công chức vào các tòa án để đảm nhiệm vị trí thư ký tòa án. Sau một thời tích lũy kinh nghiệm xét xử sẽ được đề cử bổ nhiệm làm thẩm phán. Người được bổ nhiệm thẩm phán sẽ được nhân danh nhà nước tiến hành xét xử các vụ tranh chấp trong kinh doanh, thương mại, xét xử các tội phạm và quyết định các vấn đề khác thuộc lĩnh vực tư pháp. - Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế còn có thể làm việc tại các trung tâm tư vấn trong lĩnh vực kinh tế và pháp luật. - Luật sư: sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể học thêm một khóa nghiệp vụ luật sư và trải qua thời gian tập sự theo quy định pháp luật, sau đó có thể tự mình tư vấn, đại diện, bào chữa cho người dân, các doanh nghiệp tại các phiên tòa hoặc tại các cơ quan quản lý nhà nước. - Thành lập các công ty luật hoặc mở văn phòng luật sư: sau khi tích lũy một số kinh nghiệm thực tiễn, người tốt nghiệp cử nhân luật kinh tế có thể liên kết với bạn bè, đồng nghiệp mở các công ty luật, các văn phòng luật sư để thực hiện các hoạt động pháp lý cho các doanh nghiệp. - Công chứng viên: sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể học thêm một khóa nghiệp vụ công chứng viên và trải qua thời gian tập sự 12 tháng, sau đó đề nghị cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm công chứng viên. Người trở thành công chứng viên có thể mở văn phòng công chứng hoặc hợp tác mở văn phòng công chứng để thực hiện các dịch vụ pháp lý theo quy định pháp luật.		

6. Ngành Du lịch (7810101)

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tương tự ngành CNTT		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			* Kiến thức - PLO.1: Có kiến thức cơ bản về các vấn đề văn hóa, xã hội, tôn giáo, lịch sử, triết học và ngôn ngữ đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. - PLO.2: Có khả năng vận dụng các kiến thức về văn hóa, du lịch, tâm lý, sự kiện để xác định nhu cầu và thiết kế những hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực du lịch phù hợp với từng đối tượng du khách. - PLO.3: Nắm vững và triển khai được các quy trình nghiệp vụ, các hoạt động trong khách sạn, nhà hàng, sự kiện và lễ hành. - PLO.4: Có khả năng sáng tạo trong thiết kế, thực hiện công việc, tổ chức triển khai và quản lý các hoạt động du lịch để phục vụ du khách. - PLO.5: Có năng lực phân tích, đánh giá, tổng hợp và đưa ra hướng xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực du lịch theo quan điểm người học thông qua các hoạt động trải nghiệm, thực hiện dự án, đề án môn học, thực tập.		
				* Kỹ năng - PLO.6: Biết cách chăm sóc sức khỏe và ngoại hình để xây dựng hình ảnh cá nhân chuyên nghiệp. - PLO.7: Khả năng diễn đạt mạch lạc, giọng nói rõ ràng, ngôn ngữ chuẩn xác. - PLO.8: Hợp tác, phối hợp tốt trong công việc, xây dựng mối quan hệ tích cực, bền vững với đồng nghiệp, khách hàng. - PLO.9: Quản lý tốt cảm xúc, nhanh nhẹn trong giải quyết vấn đề. - PLO.10: Biết cách kiểm soát những rủi ro phát sinh trong công việc. - PLO.11: Biết quan sát và học hỏi để nâng cao khả năng cho bản thân. - PLO.12: Có năng lực cập nhật các kiến thức, công nghệ mới.		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				- PLO.13: Có khả năng thích nghi với môi trường học tập, làm việc.		
				* Thái độ và đạo đức nghề nghiệp - PLO.14: Tôn trọng các giá trị văn hóa bản địa và các vùng miền. - PLO.15: Có ý thức gìn giữ bảo vệ tài nguyên và môi trường. - PLO.16 Tôn trọng đồng nghiệp và khách hàng. - PLO.17: Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn. - PLO.18: Trung thực, khách quan trong xử lý công việc và mối quan hệ. - PLO.19: Trách nhiệm, uy tín, tận tâm trong công việc và phục vụ khách hàng.		
				* Về khả năng hội nhập - PLO.20: Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và văn bản, phối hợp phát huy điểm mạnh của cá nhân trong các hoạt động nhóm. - PLO.21: Sử dụng lưu loát các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong các vấn đề chuyên môn và một vài vấn đề xã hội; đạt chứng chỉ IELTS 5.0 hoặc tương đương.		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Tương tự ngành CNTT		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
IV	Chươn g trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Ban hành CTĐT theo Quyết định số 157A/QĐ-ĐHTBD ngày 27/8/2021 của Hiệu trưởng trường đại học Thái Bình Dương Tổng số tín chỉ: 130 tín chỉ 1. Nhóm học phần khai phóng 1.1. Kiến thức và kỹ năng tổng quát (12 tín chỉ) 1.2. Ngoại ngữ (18 tín chỉ) 1.3. Học phần tư tưởng chính trị (11 tín chỉ) 1.4. Giáo dục thể chất và Quốc phòng (9 tín chỉ) 2. Học phần ngành 2.1. Cơ sở ngành (21 tín chỉ) 2.2. Ngành (20 tín chỉ) 2.3. Tự chọn chuyên ngành (18 tín chỉ) 3. Học phần ngành phụ hoặc tự chọn tự do (15 tín chỉ) 4. Tốt nghiệp (6 tín chỉ)		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			PLO.22: Có khả năng học tập suốt đời thông qua hoạt động tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức liên ngành trong suốt sự nghiệp. Học lên các cấp độ cao hơn.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghịệp			❖ Lĩnh vực nghề nghiệp - Khách sạn, nhà hàng - Công ty du lịch lữ hành - Công ty tổ chức sự kiện - Cơ quan nhà nước quản lý về du lịch ❖ Vị trí công việc		

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				- Chuyên viên du lịch - Nhân viên phục vụ khách sạn – nhà hàng - Nhân viên quản lý khách sạn – nhà hàng - Nhân viên điều hành viên nội địa – quốc tế - Hướng dẫn viên nội địa – quốc tế - Hướng dẫn viên quốc tế - Nhân viên thiết kế và tổ chức sự kiện - Nhân viên quản lý sự kiện - Nhân viên kinh doanh - Nhân viên thiết kế chương trình du lịch		

7. Ngôn ngữ Anh (7220201)

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tương tự ngành CNTT		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại			* Kiến thức và kỹ năng - PLO.1: Hiểu và áp dụng tốt các kiến thức đại cương cơ bản khối ngành khoa học xã hội và nhân văn phục vụ cho công tác giảng dạy tiếng Anh, biên phiên dịch và/hoặc tiếng Anh thương mại – du lịch; - PLO.2: Nắm vững kiến thức về ngôn ngữ học, văn hóa, văn học Anh – Mỹ, kiến thức chuyên sâu về văn hóa, diễn ngôn, văn bản, tư duy phê phán trong công việc phiên dịch, biên dịch, các phương pháp giảng dạy tiếng Anh, kiến thức cơ bản về kinh tế học và quản trị học làm nền tảng tiếp thu kiến thức tiếng Anh chuyên ngành; - PLO.3: Nắm và vận dụng các kiến thức về tâm lý học lứa tuổi, tâm lý học sư phạm, phương pháp kiểm tra và đánh giá; kiến thức cơ bản về kinh doanh và quản lý (bằng		

	ngữ đạt được		tiếng Anh) để có thể nghiên cứu các văn bản và ngôn bản tiếng Anh ở các chuyên ngành; kiến thức cơ bản, cơ sở lý luận cũng như kỹ thuật biên, phiên dịch tiếng Anh tổng quát và chuyên ngành; - PLO.4: Hiểu rõ và nắm được các kiến thức nền tảng về phương pháp luận nghiên cứu ngôn ngữ Anh và ứng dụng của công nghệ thông tin trong dạy học, biên phiên dịch và áp dụng vào khối ngành thương mại – du lịch; - PLO.5: Có kiến thức thực tiễn về hoạt động của trường phổ thông, đại học và các cơ sở giáo dục khác, có vốn thuật ngữ cơ bản về các lĩnh vực chuyên ngành thương mại, du lịch, văn phòng để phục vụ cho công việc chính là biên – phiên dịch, có kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế - xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn; - PLO.6: Có phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy hệ thống và tư duy phân tích, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả trong nhóm (đa ngành), hội nhập được trong môi trường quốc tế.		
			* Thái độ và đạo đức nghề nghiệp - PLO.7. Áp dụng các quy tắc đạo đức và hành vi chuyên nghiệp thích hợp để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh, biên phiên dịch và/hoặc tiếng Anh thương mại – du lịch; - PLO.8. Vận dụng kiến thức và kỹ năng của ngành trong các công việc phục vụ lợi ích của xã hội; - PLO.9: Yêu nghề; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm; sống trung thực, lành mạnh. Đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp; có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu chung.		
			* Về khả năng hội nhập - PLO.10: Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và văn bản, phối hợp phát huy điểm mạnh của cá nhân trong các hoạt động nhóm; - PLO.11: Sử dụng lưu loát các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong các vấn đề chuyên môn và một vài vấn đề xã hội; đạt chứng chỉ IELTS 6.0 hoặc tương đương;		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ		Tương tự ngành CNTT		

	học tập, sinh hoạt cho người học					
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Ban hành CTĐT theo Quyết định số 157A/QĐ-ĐHTBD ngày 27/8/2021 của Hiệu trưởng trường đại học Thái Bình Dương Tổng số tín chỉ: 130 tín chỉ 1. Nhóm học phần khai phóng 1.1. Kiến thức và kỹ năng tổng quát (12 tín chỉ) 1.2. Ngoại ngữ (18 tín chỉ) 1.3. Học phần tư tưởng chính trị (11 tín chỉ) 1.4. Giáo dục thể chất và Quốc phòng (9 tín chỉ) 2. Học phần ngành 2.1. Cơ sở ngành (21 tín chỉ) 2.2. Ngành (29 tín chỉ) 2.3. Tự chọn chuyên ngành (9 tín chỉ) 3. Học phần ngành phụ hoặc tự chọn tự do (15 tín chỉ) 4. Tốt nghiệp (6 tín chỉ)		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			PLO.12: Có khả năng học tập suốt đời thông qua hoạt động tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức liên ngành trong suốt sự nghiệp. Học lên các cấp độ cao hơn.		
VI	Vị trí làm việc sau khi			❖ Lĩnh vực nghề nghiệp: - Giáo dục - Kinh doanh - Nhà Hàng- Khách sạn - Truyền thông		

tốt nghiệp			- Bảo chi - Tổ chức phi chính phủ ❖ Vị trí nghề nghiệp : - Biên dịch viên, phiên dịch viên trong các doanh nghiệp nước ngoài, công ty truyền thông, các tổ chức kinh tế, xã hội của Việt Nam và quốc tế; dịch thuật cho các NXB, trung tâm phát hành sách, báo, tạp chí; - Chuyên viên truyền thông, tổ chức sự kiện, thư ký, trợ lý trong các công ty nước ngoài, tập đoàn đa quốc gia; - Nhân viên tại các các tổ chức ngoại giao, các công ty nước ngoài, tổ chức phi chính phủ; - Chuyên viên tại các cơ sở nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa, các cơ sở giáo dục và đào tạo; - Hướng dẫn viên, chuyên viên tư vấn tại các công ty du lịch, lữ hành, nhà hàng khách sạn; - Giáo viên giảng dạy và nghiên cứu tiếng Anh tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm ngoại ngữ. - Hoặc sinh viên có thể tiếp tục học ở các bậc học cao hơn.		
------------	--	--	---	--	--

8. Đông phương học - Hàn Quốc (7310608)

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tương tự ngành CNTT		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng,			* Kiến thức và kỹ năng - PLO.1: Hiểu và áp dụng hiệu quả các kiến thức khoa học xã hội và nhân văn phục vụ cho công việc trong lĩnh vực biên phiên dịch (Việt – Hàn), thương mại và du lịch; - PLO.2: Nắm vững kiến thức về ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc, mở rộng hiểu biết về lịch sử loài người thông qua ngôn ngữ; trau dồi trình độ như một chuyên gia nghiên cứu toàn cầu về Hàn Quốc với quan điểm quốc tế và phản biện văn hóa;		



	thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		- PLO.3: Vận dụng các kiến thức tâm lý học sư phạm, phương pháp kiểm tra và đánh giá, giải pháp dạy và học tiếng Hàn và tiếng Hàn chuyên ngành; - PLO.4: Sử dụng hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, biên phiên dịch tiếng Hàn; có năng lực kinh doanh chủ động thông qua việc sử dụng Internet; có tư duy khoa học, phân tích thống kê, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp;		
			* Thái độ và đạo đức nghề nghiệp - PLO.5: Luôn giữ được tinh thần tích cực và thái độ làm việc có trách nhiệm, có chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong mọi môi trường làm việc; - PLO.6: Vận dụng kiến thức và kỹ năng để phục vụ lợi ích cộng đồng xã hội; - PLO.7: Luôn tâm huyết với nghề, trung thực, cuộc sống lành mạnh;		
			* Về khả năng hội nhập và học tập suốt đời - PLO.8: Có năng lực tự tin giao tiếp công việc hiệu quả, tích cực chủ động phát huy điểm mạnh của cá nhân trong các hoạt động đoàn thể; - PLO.9: Có khả năng đạt chứng chỉ tiếng Hàn quốc tế Topik cấp 3 trở lên;		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		Tương tự ngành CNTT		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện		Ban hành CTĐT theo Quyết định số 157A/QĐ-ĐHTBD ngày 27/8/2021 của Hiệu trưởng trường đại học Thái Bình Dương Tổng số tín chỉ: 130 tín chỉ 1. Nhóm học phần khai phóng 1.1. Kiến thức và kỹ năng tổng quát (12 tín chỉ) 1.2. Ngoại ngữ (30 tín chỉ) 1.3. Học phần tư tưởng chính trị (11 tín chỉ)		

				1.4. Giáo dục thể chất và Quốc phòng (9 tín chỉ) 2. Học phần ngành 2.1. Cơ sở ngành (15 tín chỉ) 2.2. Chuyên ngành Hàn Quốc học (32 tín chỉ) 3. Học phần ngành phụ hoặc tự chọn tự do (15 tín chỉ) 4. Tốt nghiệp (6 tín chỉ)		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			PLO.10: Có khả năng học tập suốt đời thông qua hoạt động tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức liên ngành trong suốt sự nghiệp. Học lên các cấp độ cao hơn.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp			❖ Lĩnh vực nghề nghiệp: - Đào tạo: giảng viên đại học, cao đẳng, giảng viên trung tâm ngoại ngữ; - Kinh doanh: nhân viên công ty liên quan đến tiếng Hàn, phiên dịch-biên dịch về đa lĩnh vực kinh doanh; - Du lịch: nhân viên hướng dẫn nhà hàng khách sạn, quản lý kinh doanh thực phẩm và đồ uống, nhà phát triển sản phẩm du lịch; - Truyền thông: tham gia sự kiện về văn hóa, nhà thuyết minh và chuyên gia quảng cáo; - Quốc gia: quản lý các quan chức và cơ quan nhà nước trong lĩnh vực giáo dục, ngoại giao và văn hóa; - Học cao học: học tiếng Hàn, văn hóa, văn học, kinh doanh, luật, truyền thông, thiết kế, v.v. - Khác: nhà quản lý, nghệ sĩ thẩm mỹ, nhà tiên phong du lịch làm đẹp, nhà văn và nhà thơ. ❖ Vị trí nghề nghiệp : - Biên dịch viên, phiên dịch viên trong các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài, các tổ chức kinh tế, xã hội của Việt Nam và quốc tế; - Dịch thuật cho các Nhà xuất bản, trung tâm phát hành sách báo; - Chuyên viên tại các cơ sở nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa, các cơ sở giáo dục và đào tạo;		

				- Hướng dẫn viên du lịch quốc tế, chuyên viên tư vấn tại các công ty du lịch, lữ hành, nhà hàng khách sạn; - Giáo viên giảng dạy các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm ngoại ngữ; - Đủ khả năng du học nâng cao chuyên môn hoặc học vị chuyên ngành.		
--	--	--	--	--	--	--

9. Đông phương học - Trung Quốc (7310608)

ST T	Nội dung	Tiế n sĩ	Thạ c sĩ	Đại học		
				Chính quy	Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tương tự ngành CNTT		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			* Kiến thức và kỹ năng - PLO.1: Hiểu và áp dụng hiệu quả các kiến thức khoa học xã hội và nhân văn phục vụ cho công việc trong lĩnh vực biên phiên dịch (Việt - Trung), thương mại và du lịch; - PLO.2: Nắm vững kiến thức về ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc; - PLO.3: Vận dụng các kiến thức tâm lý học sư phạm, phương pháp kiểm tra và đánh giá, giải pháp dạy và học tiếng Trung và tiếng Trung chuyên ngành; - PLO.4: Sử dụng hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, biên phiên dịch tiếng Trung;		
				* Thái độ và đạo đức nghề nghiệp - PLO.5: Luôn giữ được tinh thần tích cực và thái độ làm việc có trách nhiệm, có chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong mọi môi trường làm việc; - PLO.6: Vận dụng kiến thức và kỹ năng để phục vụ lợi ích cộng đồng xã hội; - PLO.7: Luôn tâm huyết với nghề, trung thực, cuộc sống lành mạnh;		
				* Về khả năng hội nhập - PLO.8: Có năng lực tự tin giao tiếp công việc hiệu quả, tích cực chủ động phát huy điểm mạnh của cá nhân trong các hoạt động đoàn thể; - PLO.9: Có khả năng đạt chứng chỉ tiếng Trung quốc tế HSK cấp 4;		
III	Các chính sách, hoạt động			Tương tự ngành CNTT		

	hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học					
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			1. Nhóm học phần khai phóng 1.1. Kiến thức và kỹ năng tổng quát (12 tín chỉ) 1.2. Ngoại ngữ (30 tín chỉ) 1.3. Học phần tư tưởng chính trị (11 tín chỉ) 1.4. Giáo dục thể chất và Quốc phòng (9 tín chỉ) 2. Học phần ngành 2.1. Cơ sở ngành (15 tín chỉ) 2.2. Chuyên ngành Trung Quốc học (32 tín chỉ) 3. Học phần ngành phụ hoặc tự chọn tự do (15 tín chỉ) 4. Tốt nghiệp (6 tín chỉ)		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			PLO.10: Có khả năng học tập suốt đời thông qua hoạt động tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức liên ngành trong suốt sự nghiệp. Học lên các cấp độ cao hơn.		
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp			❖ Lĩnh vực nghề nghiệp: - Thương mại - du lịch - Nhà hàng- Khách sạn - Giáo dục - Truyền thông - Báo chí - Tổ chức phi chính phủ ❖ Vị trí nghề nghiệp :		

- Biên dịch viên, phiên dịch viên trong các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài, các tổ chức kinh tế, xã hội của Việt Nam và quốc tế;
- Dịch thuật cho các Nhà xuất bản, trung tâm phát hành sách báo;
- Chuyên viên tại các cơ sở nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa, các cơ sở giáo dục và đào tạo;
- Hướng dẫn viên du lịch quốc tế, chuyên viên tư vấn tại các công ty du lịch, lữ hành, nhà hàng khách sạn;
- Giáo viên giảng dạy các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm ngoại ngữ;

Đủ khả năng du học nâng cao chuyên môn hoặc học vị chuyên ngành

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 01 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phạm Quốc lộc

